

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2023

V/v: ly hôn giữa
chị Ng và anh D.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân
2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1999
Đăng ký HKTT: thôn Kh, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở hiện nay: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* anh Lê Xuân D, sinh năm 1997
Địa chỉ: thôn Kh, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
(Chị Ng và anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-12-2022, các bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Ng trình bày:

Về hôn nhân: chị kết hôn với anh Lê Xuân D do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 17-4-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tình tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn, anh D không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân

từ ngày 11-3-2022 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh D.

Về nuôi con chung: vợ chồng có một con chung là Lê Xuân Kh, sinh ngày 18-5-2020. Nếu ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên chị không thể đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án được, đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08-12-2022, đơn xin xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Xuân D trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Thanh Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 17-4-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, chị Ng tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 3-2022. Anh và gia đình có đến tìm chị Ng để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị Ng không về. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 3-2022 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì con còn quá nhỏ, anh không muốn con thiếu tình cảm của cha, mẹ. Nay chị Ng có đơn khởi kiện ly hôn, anh không đồng ý, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về nuôi con chung: anh và chị Ng có 01 con chung là Lê Xuân Kh, sinh ngày 18-5-2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Kh do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh xin nuôi con, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận, đi làm ăn xa nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên hòa giải của Tòa án và phiên tòa xét xử của Tòa án các cấp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và

gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: về hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng được ly hôn anh Lê Xuân D; về nuôi con chung: chị Ng và anh D có 01 con chung là Lê Xuân Kh, sinh ngày 18-5-2020. Giao cháu Kh cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng; về chia tài sản: chị Ng, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này; về án phí: chị Ng phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* chị Nguyễn Thị Thanh Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Lê Xuân D. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh D cư trú tại thôn Kh, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Ng, anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Ng, anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thanh Ng và anh Lê Xuân D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D vào ngày 17-4-2018 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tình tình không hợp, bất đồng nhau về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm cãi nhau. Vợ chồng chị Ng, anh D đã sống ly thân nhau từ tháng 3-2022. Nay chị Ng và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ng xin ly hôn, anh D xin đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị Ng, anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh D xin đoàn tụ nhằm mục đích gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên cần xử cho chị Ng được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: chị Ng và anh D có 01 con chung là Lê Xuân Kh, sinh ngày 18-5-2020. Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Ng và anh D đều là chính đáng, tuy nhiên từ khi vợ chồng sống ly thân, chị Ng là người trực tiếp nuôi cháu Kh, mặt khác hiện nay cháu Kh dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Kh cho chị Ng trực

tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: chị Ng, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị Ng phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Ng và anh Lê Xuân D.

2. Về nuôi con chung: giao cho chị Ng trực tiếp nuôi con chung là Lê Xuân Kh, sinh ngày 18-5-2020, anh D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Kh cùng chị Ng. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: chị Ng, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Ng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005940 ngày 08-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị Ng đã nộp đủ tiền án phí).

5. Quyền kháng cáo: chị Ng, anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã Duyên H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và UBND xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên